

ĐỀ ÁN

**Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng
và thân nhân liệt sĩ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

I. SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐỀ ÁN

1. Chính sách hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh

Công tác xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị và là chính sách xã hội cơ bản mang tính nhân văn sâu sắc, là chương trình, mục tiêu để thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao điều kiện sống của người nghèo về mọi mặt. Đối với công tác hỗ trợ về nhà ở, trong thời gian qua, từ cấp trung ương đến địa phương đã có nhiều chương trình hỗ trợ cho việc cải thiện nhà ở cho hộ nghèo như Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo Quyết định số 1953-QĐ/TU ngày 25/7/2019 của Tỉnh ủy Hà Giang; Dự án 5 thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Đề án 2327 - Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025); Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi; Chương trình cả nước chung tay xóa nhà tạm nhà dột nát... nhưng thực tế số lượng hộ nghèo đang gặp khó khăn về nhà ở trong tỉnh còn lớn, phát sinh và gia tăng qua từng năm, thiên tai, dịch bệnh gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân. Đặc biệt đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ.

Thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025. Việc lập Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn cả nước nói chung và tỉnh Hà Giang nói riêng là bước cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở. Do đó, việc xây dựng đề án là hết sức cần thiết và là cơ sở để triển khai các bước tiếp theo.

2. Căn cứ pháp lý lập Đề án.

- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025 (sau đây viết là Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg).

- Văn bản số 6696/BXD-QLN ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg.

II. HIỆN TRẠNG NHÀ Ở CỦA NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

Hàng năm người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hà Giang thường xuyên được Đảng, nhà nước và chính quyền địa phương quan tâm, giúp đỡ bằng nhiều chương trình, chính sách hỗ trợ.

Tuy nhiên, qua rà soát thực tế hiện trạng nhà ở của số hộ có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Hà Giang vẫn còn nhiều hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và khả năng tự cải thiện nhà ở là rất khó khăn.

Theo số liệu báo cáo của UBND các huyện, thành phố tổng số hộ có công với cách mạng thuộc diện hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh là 50 hộ hộ có nhà ở hư hỏng, dột nát cần hỗ trợ; trong đó 26 hộ cần hỗ trợ xây xây mới, 24 hộ cần hỗ trợ sửa chữa.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm hỗ trợ

- Hỗ trợ về nhà ở cho hộ gia đình mà người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ hiện đang ở và có hộ khẩu thường trú tại nhà ở đó trước ngày Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg (*hiệu lực từ 09 tháng 01 năm 2025*).

- Ngân sách nhà nước: Ngân sách trung ương hỗ trợ.

- Ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tùy tình hình điều kiện thực tế, các địa phương có thể huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (ngân sách địa phương, xã hội hoá, dòng họ...) và đóng góp của hộ gia đình được hỗ trợ để nâng cao mức hỗ trợ.

2. Mục tiêu, nguyên tắc hỗ trợ, quản lý.

2.1. Mục tiêu:

Hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ về nhà ở, góp phần xóa đói giảm nghèo và ổn định cuộc sống, đảm bảo nâng cao điều kiện nhà ở của người có công với cách mạng, thân nhân các liệt sĩ.

2.2. Nguyên tắc hỗ trợ:

- Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình có một hoặc nhiều người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ có nhà ở bị hư hỏng, dột nát (kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây mà nay nhà ở đã bị hư

hỏng, đột nát) để các hộ gia đình này xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa nhà ở hiện có, bảo đảm nâng cao điều kiện nhà ở của người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ.

- Việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ phải bảo đảm công khai, minh bạch, tránh thất thoát, bảo đảm phân bổ công bằng và hợp lý các nguồn lực hỗ trợ.

- Việc hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ về nhà ở được thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình; kết hợp, lồng ghép với các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả chính sách.

2.3. Nguyên tắc quản lý:

Kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách và đảm bảo chi trả kịp thời cho đối tượng.

3. Đối tượng và điều kiện được hỗ trợ

Đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Là người có tên trong danh sách người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý tại thời điểm Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành.

- Đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú trên địa bàn trước ngày 09 tháng 01 năm 2025, kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây, trừ những hộ gia đình đã được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở có một trong các điều kiện sau:

- + Nhà ở bị hư hỏng nặng phải phá đi xây dựng lại nhà ở mới.

- + Nhà ở bị hư hỏng, đột nát cần phải sửa chữa phần khung - tường và thay mới mái nhà.

4. Yêu cầu về nhà ở sau khi được hỗ trợ

Việc hỗ trợ xây dựng mới nhà ở hoặc sửa chữa nhà ở phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

- Sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nhà ở phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m², đảm bảo “3 cứng” (nền - móng cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

- Các bộ phận nền - móng, khung - tường, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Cụ thể:

+ “Nền - móng cứng” là nền - móng nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: vữa xi măng - cát, bê tông, bê tông cốt thép, xây gạch/đá, gạch lát, gỗ;

+ “Khung - tường cứng” bao gồm hệ thống khung, cột, tường. Tùy điều kiện cụ thể, khung, cột được làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc.

+ “Mái cứng” gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói. Trường hợp mái bằng tôn lợp giả ngói, tôn lạnh, tôn cách nhiệt, tôn cán sóng và có kết cấu đỡ chắc chắn (khung sắt, gỗ...) liên kết bền chặt với tường xây, cột bê tông cốt thép thì mái tôn trong trường hợp này được coi là vật liệu bền chắc.

- Tùy điều kiện thực tế, các bộ phận nhà ở có thể làm bằng các loại vật liệu có chất lượng tương đương có sẵn tại địa phương đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, đảm bảo thời hạn sử dụng.

- Đối với trường hợp nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở thì sau khi sửa chữa phải bảo đảm tiêu chuẩn 2 cứng (khung - tường cứng, mái cứng), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên, nhưng không yêu cầu phải đúng tiêu chuẩn về diện tích sử dụng quy định như làm mới.

- Các hộ gia đình có thể sử dụng các mẫu thiết kế điển hình do Sở Xây dựng cung cấp hoặc tham khảo các mẫu nhà ở truyền thống, thông dụng tại địa phương để lựa chọn quy mô và hình thức nhà ở phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng hộ.

- Các hộ gia đình sau khi nhận được tạm ứng kinh phí hỗ trợ nhà ở theo quy định thì tự tổ chức xây dựng nhà ở. Trường hợp hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật...) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình này.

- Sau khi hoàn thành việc xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở mà có thay đổi về diện tích nhà ở, nếu hộ gia đình được hỗ trợ có nhu cầu thì cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện cho các hộ gia đình thực hiện các thủ tục xác nhận thay đổi về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Thời hạn xác nhận các thay đổi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: (100% ngân sách trung ương) với mức sau:

1. Hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ đối với trường hợp xây mới nhà ở.
2. Hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa nhà ở.

6. Phạm vi áp dụng: Trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

7. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 30/06/2025.

8. Số lượng hộ là người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ cần hỗ trợ ở trên địa bàn tỉnh

Số TT	Huyện/thành phố	Loại đối tượng	Tình trạng nhà ở	Tổng số hộ	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
					Xây mới	Cải tạo	
1	Mèo Vạc	Người có công	Hộ có nhà ở hư hỏng, đột nát	1		1	
2	Quản Bạ	Người có công	Hộ có nhà ở hư hỏng, đột nát	1	1		
3	Bắc Mê	Người có công	Hộ có nhà ở hư hỏng, đột nát	11	2	9	
4	TP Hà Giang	Người có công	Hộ có nhà ở hư hỏng, đột nát	3	1	2	
5	Bắc Quang	Người có công	Hộ có nhà ở hư hỏng, đột nát	21	13	8	
6	Quang Bình	Người có công	Hộ có nhà ở hư hỏng, đột nát	1	0	1	
7	Xín Mần	Người có công	Hộ có nhà ở hư hỏng, đột nát	12	9	3	
Tổng cộng				50	26	24	

(có danh sách chi tiết từng hộ tại phụ lục kèm theo)

9. Kinh phí thực hiện đề án

9.1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 2.280.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn) Trong đó:

Số TT	Huyện/thành phố	Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Tổng số hộ	Xây mới			Sửa chữa		
				Số lượng (hộ)	Định mức (triệu đồng)	Kinh phí (triệu đồng)	Số lượng (hộ)	Định mức (triệu đồng)	Kinh phí (triệu đồng)
1	Mèo Vạc	30	1		60	0	1	30	30
2	Quản Bạ	60	1	1	60	60		30	0
3	Bắc Mê	390	11	2	60	120	9	30	270
4	TP Hà Giang	120	3	1	60	60	2	30	60
5	Bắc Quang	1.020	21	13	60	780	8	30	240
6	Quang Bình	30	1		60	0	1	30	30
7	Xín Mần	630	12	9	60	540	3	30	90
Tổng cộng		2.280	50	26		1.560	24		720

9.2. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương (theo *Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ*)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Là cơ quan thường trực thực hiện Đề án, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án.

- Thiết kế tối thiểu 03 mẫu nhà ở điển hình, kèm theo dự toán kinh phí đầu tư xây dựng, dự trữ vật liệu chủ yếu, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương để phổ biến, giới thiệu cho các hộ gia đình tham khảo, nghiên cứu áp dụng xây dựng nhà ở phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng hộ.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với các sở, ngành chức năng kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện; huy động nguồn xã hội hoá hỗ trợ thực hiện Đề án.

3. Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí, hướng dẫn quản lý, thanh quyết toán thực hiện chính sách theo quy định.

4. Ban chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cấp huyện; UBND các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo, triển khai, thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn huyện, thành phố.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện chính sách gửi Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Lao động - TB&XH vào ngày 20 hàng tháng.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ nhà ở theo Đề án.

- Chỉ đạo Ban Chỉ đạo xóa nhà tạm, nhà dột nát cấp xã; UBND cấp xã:

- + Niêm yết công khai danh sách và mức hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ về nhà ở tại trụ sở của UBND cấp xã.

- + Giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ về nhà ở đúng mục đích, bảo đảm chất lượng nhà ở xây dựng mới hoặc sửa chữa theo quy định.

- + Theo dõi, giám sát và giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng, sửa chữa nhà ở; vận động các tổ chức, đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ gia đình xây dựng nhà ở, tận dụng cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng và hộ gia đình về nhân công, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ... để giảm giá thành xây dựng.

- + Phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trên địa bàn, vận động, tổ chức xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho đối tượng người có công với

cách mạng, thân nhân liệt sĩ già cả, neo đơn không có khả năng tự xây dựng, sửa chữa nhà ở theo danh sách được phê duyệt.

+ Tổ chức nghiệm thu, giải ngân và quyết toán kinh phí theo quy định.

+ Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện về kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn.

Trên đây là Đề án hỗ trợ hộ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả, đạt mục tiêu./.

Phụ lục

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ THÂN NHÂN LIỆT SĨ NHÀ Ở ĐÃ HƯ HỎNG,
ĐỘT NÁT VÀ CÓ NHU CẦU HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM 2024, 2025**

(Kèm theo Đề án của UBND tỉnh Hà Giang)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi thường trú	Loại đối tượng	Tình trạng nhà ở	Tổng số hộ	Hình thức hỗ trợ		Ghi chú
							Xây mới	Sửa chữa	
I. Mèo Vạc						1	0	1	
1	Vàng Mí Xá	1953	Tổ 2, TT Mèo Vạc	Con LS Vàng Mý Phùa	Nhà bán kiên cố đã xuống cấp, đã xây dựng trên 20 năm.			x	
II. Quản Bạ						1	1	0	
1	Hồ Sần Máy	1948	Thôn Pá Láng, xã Nghĩa Thuận	Vợ LS Hồ Sào Sỷ	Nhà trình tường đất, xuống cấp		x		
III. Bắc Mê						11	2	9	
1	Nông Trần Tiến	1947	Thôn Nà Cau, xã Minh Ngọc	Thương binh	Nhà hỏng mái, tường, nền			x	
2	Nguyễn Văn Thời	1977	Thôn Nà Đon, xã Phú Nam	Thương binh	Đột mái			x	
3	Nguyễn (Văn) Chiến Bình	1964	Thôn Nà Đon, xã Phú Nam	Thương binh	Đột mái			x	
4	Lê Thị Nhâm	1938	Thôn Bản Khén, xã Lạc Nông	Vợ LS Hoàng Văn Chăng	Mái ngói mục, vách phen nửa, gỗ mục			x	
5	Hoàng (Văn) Xuân Ngát	1959	Thôn Phia Vèn, xã Lạc Nông	Thương binh	Mái đã mục, vách gỗ mục			x	
6	Nông Văn Thường	1948	Thôn Bản	CDHH TT	Mọt, mục, nát			x	

			Đuốc, xã Yên Phong						
7	Nguyễn (Văn) Viết Dương	1958	Thôn Bản Loan, xã Yên Định	Bệnh binh	Nhà sàn hư hỏng		x		
8	Nguyễn Tiến Đồng	1954	Thôn Nà Xá, xã Yên Định	Bệnh binh	Nhà sàn hư hỏng		x		
9	Mã Văn Tinh	1959	Tổ 4, thị trấn Yên Phú	Thương binh, bệnh binh	Nhà hư hỏng nặng			x	
10	Hoàng Văn Phong	1966	Thôn Bản Loòng, xã Đường Âm	Con LS Hoàng Thế Đường	Nhà gỗ 5 gian bị mối mọt			x	
11	Hứa Thị Oanh	1967	Thôn Bản Loòng, xã Đường Âm	Con LS Hứa Văn Thổ	Nhà gỗ 5 gian bị mối mọt			x	
IV. TP Hà Giang						3	1	2	
1	Trương Thị Oanh	1977	Tổ 7, Phường Ngọc Hà	Vợ LS Đỗ Xuân Dũng	Không có nhà ở, phải đi thuê nhà để ở		x		
2	Trịnh Xuân Đề	1953	Tổ 3, Phường Ngọc Hà	CĐHH TT	Nhà xây cấp 4 đã xuống cấp, mái nhà dột nát			x	
3	Nguyễn Văn Vịnh	1949	Tổ 20, phường Minh Khai	CĐHH TT	Nhà cấp 4, xuống cấp			x	
V. Bắc Quang						21	13	8	
1	Lâm Ngọc Đại	1948	Thôn Xuân Trường, xã Vô Điểm	CĐHH TT	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng			x	

2	Nguyễn Thị Nháy	1927	Thôn Xuân Dung, xã Vô Diêm	Mẹ LS Hoàng Thanh Vị	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng		x		
3	Ma Văn Lai	1958	Thôn Thia, xã Vô Diêm	Thương binh	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng		x		
4	Hoàng Thị Thơm	1934	Thôn Me Thượng, xã Vô Diêm	Mẹ LS Vũ Thanh Hòa	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng		x		
5	Đỗ Đình Thú	1953	Thôn Me Hạ, xã Vô Diêm	CDHH TT	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng		x		
6	Ma Văn Mạnh	1936	Thôn Thia, xã Vô Diêm	HHC	Nhà ở đã xuống cấp cả 3 phần (mái, khung - tường, nền)		x		
7	Hoàng Kim Oanh	1954	Thôn Tân Thành, xã Đông Thành	HHC	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng		x		
8	Hoàng Thị Tô	1935	Thôn Tân Thành, xã Đông Thành	HHC	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng			x	
9	Hoàng Khánh Toàn	1949	Thôn Ba Hồng, xã Liên Hiệp	CDHH TT	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng		x		
10	Sin Kháy Dừng	1935	Thôn Tân Tạo, xã Việt Vinh	HHC	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng			x	
11	Vàng Chấn Mây	1948	Thôn Minh Thắng, xã Việt Vinh	Con liệt sĩ Vàng Chấn Quang	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng			x	
12	Nguyễn Tấn Quang	1969	Thôn Minh Khai, xã	Bệnh binh	Nhà đất gỗ tạp, mái lợp lá		x		

			Kim Ngọc		cọ đã xuống cấp				
13	Nguyễn Viết Đôn	1949	Thôn Đồng Kem, xã Đồng Yên	Thương Binh	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng		x		
14	Hoàng Kim Ban	1950	Thôn Bura, xã Đồng Yên	Bệnh binh	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng			x	
15	Trần Hồng Phiến	1944	Thôn Vĩnh Gia, xã Vĩnh Phúc	Bệnh binh	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng			x	
16	Linh Đình Trang	1960	Thôn Châng, xã Đồng Tâm	Bệnh binh	Nhà ở đã xuống cấp cả 3 phần (mái, khung - tường, nền)		x		
17	Đỗ Ngọc Hồng	1958	Thôn Châng, xã Đồng Tâm	Bệnh binh	Nhà ở đã xuống cấp cả 3 phần (mái, khung - tường, nền)		x		
18	Đỗ Thị Vinh	1987	Thôn Thượng, xã Đồng Tâm	Thương binh	Nhà ở đã xuống cấp cả 3 phần (mái, khung - tường, nền)		x		
19	Hoàng Văn Hùng	1957	TDP Tân Lập, TT Vĩnh Tuy	Thương binh	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng			x	
20	Mai Trọng Tuyền	1946	Thôn Tân Thành, xã Bằng Hành	CDHH TT	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng			x	
21	Nguyễn Hồng Vĩnh	1948	Thôn Trung Tâm, xã	Thương binh	Nhà ở đã xuống cấp và hư hỏng		x		

			Bằng Hành						
VI. Quang Bình						1	0	1	
1	Hoàng Văn Hiển	1946	Thôn Chì, xã Xuân Giang	CDHH TT	Nhà sàn 4 gian, lợp bằng cộ, cột nhà bị mọt, dột nát xuống cấp			x	
VII. Xín Mần						12	9	3	
1	Phan Thị Lan	1940	Thôn Phiêng Lang, xã Khuôn Lùng	Mẹ liệt sĩ Phan Văn Chánh	Nhà ở bị hư hỏng nặng		x		
2	Lù Tỉn Kim	1979	Thôn Sả Chải, xã Nàn Xín	Con liệt sĩ Lù Pân Cái	Nhà ở bị hư hỏng nặng		x		
3	Sin Văn Long	1977	Thôn Khâu Rom, xã Quảng Nguyên	Con liệt sĩ Sin Khái Di	Nhà ở dột nát, hư hỏng nặng		x		
4	Hoàng Văn Trưởng	1964	Thôn Nậm Khương, xã Nà Chì	Thương binh	Nhà ở bị hư hỏng nặng		x		
5	Hoàng Minh Sộ	1955	Thôn Nà Chì, xã Nà Chì	CDHH TT	Nhà ở bị hư hỏng			x	
6	Tải Văn Nghịệp	1972	Thôn Cốc Pải, thị trấn Cốc Pải	Thương binh	Nhà ở bị hư hỏng			x	
7	Thào Seo Chính	1976	Thôn Hồ Mù Chải, xã Chí Cà	Con liệt sĩ Thào Seo Ly	Nhà ở bị hư hỏng			x	
8	Sùng Diu Chi	1947	Thôn Nậm Ngà, xã Cốc Rế	HHC	Nhà ở bị hư hỏng nặng		x		

9	Ly Văn Páo	1955	Thôn Nấm Chanh, xã Nấm Dầu	CĐHH TT	Nhà ở bị hư hỏng nặng		x		
10	Xèn Vạn Văn	1942	Thôn Nấm Lũ, xã Nấm Dầu	CĐHH TT	Nhà ở bị hư hỏng nặng		x		
11	Ly Kháy Sò	1950	Thôn Ngam Lâm, xã Nấm Dầu	Con liệt sĩ Ly Lao Thìn	Nhà ở bị hư hỏng nặng		x		
12	Cháng Seo Sì	1946	Thôn Cốc Cang, xã Chế Là	Thương binh	Nhà ở bị hư hỏng nặng		x		
Tổng cộng:						50	26	24	